

Tiền Du, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Tuấn A, sinh năm 1964.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Tuấn A và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị Tuấn A và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 05/7/1984; cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 23/4/1988; cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 13/01/1991. Hiện cháu T, cháu T và cháu N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị Tuấn A phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000270, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị Vũ Thị Tuấn A số tiền 150.000đ.

Hoàn trả chị Vũ Thị Tuấn A số tiền 36.792.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000271, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Phong